TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 27/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký TAND huyện Chư Păh - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Tô Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Nhà văn hóa xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân huyện Chư Păh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/HSST-QĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Bùi Xuân C, sinh năm 1988. Nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, I, Chư Păh, Gia Lai; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Xuân L, sinh năm 1957 và bà Lê Thị C, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ Đoàn Thị B sinh năm 1987 và có một người con sinh năm 2014. Tiền sự: Không.Tiền án: Ngày 12/5/2016 bị TAND huyện Ia Grai tuyên phạt 12 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo bản án số 10/2016/HSST ngày 12/5/2016. Ngày 31/12/2016, chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích). Tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2018 đến nay tại nhà Tạm giữ Công an huyện Chư Păh, Gia Lai. Có mặt

2. **Lê Thanh Tr** (tên gọi khác: Tr Tr), sinh ngày: 01/01/1991 tại huyện Chư Păh, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Thanh Tr, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1971. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 27/9/2017 bị TAND huyện Chư Păh tuyên phạt 07 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo bản án số 22/2017/HSST ngày 27/9/2017. Tháng 01/2018, chấp hành xong

hình phạt và trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích). Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến nay tại nhà Tạm giữ Công an huyện Chư Păh, Gia Lai. Có mặt

3. Tạ Đình Tùng L; Sinh ngày: 17/7/1992 tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn 8, xã Ng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tạ Duy L, sinh năm 1962 và bà Hà Thị Th, sinh năm1966. Bị cáo đang sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Hoài Ch, sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2015.Tiền sự: không. Tiền án: Ngày 22/12/2015, bị TAND huyện Chư Păh tuyên phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 theo bản án số 29/2015/HSST ngày 22/12/2015. Tháng 07/2017, chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích). Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến nay tại nhà Tạm giữ Công an huyện Chư Păh, Gia Lai. Có mặt

**** Bị hại:***

- Ông Phạm Đình D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 6, xã Ng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

- Bà Võ Thị Thúy Ng, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 9, xã Ng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

- Bà Hà Thị Th, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn 6, xã Ng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

- Bà Cao Thị Ch, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn 6, xã Ng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

- Bà Võ Thị Trọng Tr, sinh năm 1968. Địa chỉ: làng K, thị Trấn P, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

- Anh Lê Anh Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: 54 L D, phường P, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Như K, sinh năm 1991. Địa chỉ: 54 L D, phường P, tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

- Bà Võ Thị Th, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1960. Địa chỉ: 1, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/8/2018 đến ngày 17/11/2018, Lê Thanh Tr, Bùi Xuân C, Tạ Đình Tùng L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Chư Păh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 05/8/2018, sau khi đi chơi tại huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Đức B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-03962 của gia đình chở Lê Thanh Tr về nhà tại thôn 5, xã Ng, Chư Păh. Khi đi qua đoạn đường thuộc thôn 6, xã Ng, Chư Păh, Tr phát hiện thấy phía lề đường tại lô cà phê của anh Phạm Đình D (Sinh năm 1976) có để nhiều bao đựng phân bón. Lúc này, Tr nảy sinh ý định trộm cắp những bao phân bón trên bán lấy tiền tiêu xài nên Tr nói B dừng xe lại sát bên lề đường, còn Tr xuống xe và vác 02 bao phân loại phân bón NPK, hiệu Komi 25-4-5 có trọng lượng 50kg/01 bao của gia đình anh D và đặt lên xe mô tô (một bao Tr để phía trước gác ba ga xe, 01 bao Tr ôm phía sau). Sau khi lấy trộm được 02 bao phân bón, B điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ Ng, Chư Păh bán cho bà Cao Thị Ch (Sinh năm 1990) được 400.000 đồng.

Qua định giá tài sản, Kết luận tổng giá trị 02 bao phân bón NPK mà Tr cùng B đã chiếm đoạt của đình anh Phạm Đình D là 1.300.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 ngày 17/11/2018, vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy về để thỏa mãn cơn nghiện nên Bùi Xuân C đã rủ Lê Thanh Tr và Tạ Đình Tùng L đi về huyện Chư Păh để kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Tr và L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81F9-4516 của C chở C và Tr đi dạo quanh khu vực huyện Chư Păh kiếm tài sản để trộm cắp. Khoảng 12 giờ cùng ngày khi đi qua khu vực thôn 9, Ng, Chư Păh, cả ba thấy tại sân nhà chị Võ Thị Thúy Ng (sinh năm 1973) có để nhiều bao cà phê trước sân, nhà không có người trông coi. Thấy cửa cổng khóa, nhà có hàng ràng lưới B40 nên C nói L đi mua kéo về cắt lưới nhưng không cắt được, sau đó C điều khiển xe mô tô 81F9-4516 đi mua kìm để bấm lưới B40. Khi C điều khiển xe mô tô đi mua kìm về cắt lưới B40 thì Tr nói L đứng ngoài canh để Tr trèo vào nhà vác cà phê đưa qua hàng rào nhưng không được. Quan sát thấy 01 chùm chìa khóa để ở sân nên Tr dùng chìa khóa mở cổng, lúc này C cũng vừa mua kìm bấm về để bấm hàng rào. Khi C bấm được 2-3 mắt lưới B40 thì Tr mở được cổng. Thấy vậy, C vào sân vác 01 bao cà phê ra xe mô tô nơi L đang đứng. Lúc này, Tr quan sát thấy trong sân có chiếc xe mô tô Vison màu trắng biển kiểm sát 81B2-009.60 của gia đình chị Ng, chìa khóa còn để trên xe. Tr quay qua nói với C và L: "Có chìa khóa xe", L nói "xem có giấy tờ gì không", Tr kiểm tra thấy có giấy tờ trong cốp xe và quay lại nói "Có", lúc này C nói "Chạy về phố trước đi". Nghe C nói vậy, Tr nổ máy xe Vison biển kiểm soát 81B2-009.60 và điều khiển xe về TP. Pleiku chờ C và L. Sau khi Tr điều khiển xe đi, C vào sân nhà chị Ng vác thêm 01 bao cà phê nữa và mang ra xe mô tô nơi L đang đứng. Sau đó, L điều khiển xe mô tô của C chở C và 02 bao cà phê đi đến quán tạp hóa tại làng Krái, TT. Phú Hòa, Chư Păh bán cho chị Vũ Thị Trọng Tr (SN 1968) được 100kg cà phê tươi với giá 750.000 đồng. Sau khi bán cà phê, cả hai điều khiển xe chạy về Tp. Pleiku tìm Tr. Khi gặp nhau, L tháo cặp kính chiếu hậu của xe mô tô 81B2-009.60 ra rồi điều khiển xe mô tô này đến tiệm cầm đồ 24H do anh Nguyễn Như K làm chủ tiệm ở

đường L D, TP P cầm cố cho anh Lê Anh Đ là nhân viên tiệm cầm đồ được 15.000.000đ. Số tiền cầm cố xe mô tô và bán cà phê, cả ba chia nhau tiêu xài hết.

Qua định giá tài sản, kết luận tổng giá trị tài sản mà Tr cùng C và L đã chiếm đoạt của chị Võ Thị Thúy Ng là 25.000.000 đồng (trong đó: 100kg cà phê Rubustan tươi có giá trị 750.000 đồng; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B2-009.60 có giá trị 24.250.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 01/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr và Tạ Đình Tùng L về tội: "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.Tuyên phạt bị cáo Lê Thanh Tr từ 18 đến 21 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Bùi Xuân C từ 15 đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Tạ Đình Tùng L từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: căn cứ Điều 35; khoản 5 Điều 173 BLHS

Các bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự:

- Anh D, chị Ng đã nhận lại tài sản của mình nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự;

- Đối với bà Cao Thị Ch, chị Vũ Thị Trọng Tr, anh Lê Anh Đ khi mua phân bón, cà phê và cầm cố xe mô tô 81B2-009.60 do Lê Thanh Tr cùng đồng phạm phạm tội mà có, bà Ch, chị Tr, anh Đ không biết tài sản trên là do Tr cùng đồng phạm phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với chị Ch, chị Tr, anh Đ. Hiện nay bà Ch không có yêu cầu gì về dân sự;

- Bà Vũ Thị Trọng Tr yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 750.000 đồng. Do đó buộc các bị cáo phải trả số tiền này cho bà Trinh.

- Anh Nguyễn Như K yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo Tạ Đình Tùng L đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Như K số tiền 5.000.000 đồng. Do đó buộc Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr mỗi bị cáo phải bồi thường 5.000.000đ cho anh K.

Về xử lý vật chứng:

- 01 kìm cắt kim loại có bao cán tay cầm màu đỏ - đen in chữ MEANFAST là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82B1-03962 mà Tr và B sử dụng để trộm cắp 02 bao phân bón của gia đình anh D là tài sản của bà Võ Thị Th – mẹ của

Nguyễn Đức B. Khi Tr và B sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội, bà Th không biết nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh trả lại chiếc xe trên cho bà Th là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81F9-4516 mà C, Tr và L sử dụng để trộm cắp tài sản của gia đình chị Ng là tài sản của bà Lê Thị C – mẹ của Bùi Xuân C. Khi C sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội, bà C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh không thu giữ chiếc xe trên là có căn cứ

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr và Tạ Đình Tùng L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr và Tạ Đình Tùng L khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân bằng con đường bất chính, cùng với một thủ đoạn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý, trông coi tài sản, nên ngày 05/8/2018 Lê Thanh Tr cùng Nguyễn Đức B đã lén lút trộm cắp 02 bao phân bón nhãn hiệu NPK có giá trị 1.300.000 đồng của gia đình anh Phạm Đình D tại thôn 6, Ng, Chư Păh, Gia Lai. Đến ngày 17/11/2018, Lê Thanh Tr, Bùi Xuân C và Tạ Đình Tùng L đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Vison màu trắng có giá trị 24.250.000 đồng và 100kg cà phê Rubustan tươi có giá trị 750.000 đồng của gia đình chị Võ Thị Thúy Ng tại thôn 9, Ng, Chư Păh, Gia Lai. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr và Tạ Đình Tùng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc. Vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Lê Thanh Tr tham gia hai vụ trộm cắp tài sản, bị cáo là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực, bị cáo là người rủ Nguyễn Đức B tham gia trộm cắp tài sản của gia đình anh D bán lấy tiền tiêu xài. Khi nghe C rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý ngay và tham gia tích cực. Vì vậy cần thiết phải lên cho bị cáo một mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác mới thỏa đáng và có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với Bùi Xuân C là người khởi xướng rủ Lê Thanh Tr và Tạ Đình Tùng L đi trộm cắp tài sản, khi phát hiện nhà người dân không có người, bị cáo là người trực tiếp

đi mua kìm về cắt lưới và trực tiếp vào sân vác 02 bao cà phê ra, khi Tr phát hiện xe môtô có chìa khóa bị cáo là người bảo Tr lái xe về phố trước. Còn Tạ Đình Tùng L khi nghe C rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý ngay và tham gia tích cực, bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở C và Tr đi tìm tài sản để trộm cắp, sau khi trộm cắp xe mô tô bị cáo là người đi cầm cố tài sản.Vì vậy cần thiết phải lên cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe bị cáo để trở thành người công dân tốt sau này.

Xét trong vụ án này các bị cáo Bùi Xuân C và Tạ Đình Tùng L có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên các bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Còn bị cáo Lê Thanh Tr trong vụ án này bị cáo tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản, lần thứ nhất vào ngày 05/8/2018 bị cáo cùng với Nguyễn Đức B trộm cắp 02 bao phân của gia đình anh D trị giá 1.300.000đ tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng trước đó bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo C có bố đẻ là người có công với Nhà nước, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Tạ Đình Tùng L sau khi phạm tội đã ra tự thú, bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35; khoản 5 Điều 173 BLHS. Các bị không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bồi thường, buộc các bị cáo phải bồi thường giá trị của tài sản đã chiếm đoạt cụ thể:

- Bà Võ Thị Trọng Tr yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 750.000 đồng, số tiền này các bị cáo tiêu xài chung nên buộc các bị cáo phải bồi thường, cụ thể bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr, Tạ Đình Tùng L mỗi bị cáo phải bồi thường 250.000 đồng.

- Đối với anh Nguyễn Như K đã nhận 5.000.000 đồng do gia đình bị cáo Tạ Đình Tùng L bồi thường, quá trình điều tra truy tố anh yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 10.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr mỗi bị cáo phải bồi thường 5.000.000 đồng cho anh K.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 kìm cắt kim loại có bao cán tay cầm màu đỏ - đen in chữ MEANFAST là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr, Tạ Đình Tùng L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr và Tạ Đình Tùng L phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Lê Thanh Tr 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam (ngày 29/11/2018).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Bùi Xuân C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam (ngày 24/11/2018).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Tạ Đình Tùng L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam (ngày 23/11/2018).

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr, Tạ Đình Tùng L mỗi bị cáo phải bồi thường 250.000 đồng cho bà Võ Thị Trọng Tr.

Buộc bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr mỗi bị cáo phải bồi thường 5.000.000 đồng cho anh Nguyễn Như K.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cắt kim loại có bao cán tay cầm màu đỏ - đen in chữ MEANFAST.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Păh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Xuân C, Lê Thanh Tr, Tạ Đình Tùng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

"*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- CA h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Hòa